

## TUẦN 8

**Yêu cầu:** Sinh viên tạo thư mục **T8\_HoTen\_MSSV** tại ổ **E:** để lưu bài tập. Sau khi làm xong, nén thư mục này và gửi file nén lên elearning. Xóa thư mục sau khi gửi bài.

1. Mở file **Data1\_Tuan8.docx**. Định dạng màu khung và nền cho bảng ở trang 1 theo mẫu sau:

Mẫu xe	Giá đề xuất	Giá đại lý bao giấy
Vision 2018 bản thời trang (Màu Xanh, Vàng, Trắng, Đỏ, Hồng)	29.900.000	35.800.000
Vision 2018 bản thời trang (Màu Đỏ đậm)	29.900.000	36.500.000
Vision 2018 phiên bản cao cấp (Màu Đen mờ)	30.490.000	37.000.000
Air Blade 2018 bản Cao cấp có Smartkey (Màu Đen bạc, Bạc đen, Xanh bạc đen, Đỏ bạc đen)	40.090.000	48.700.000
Air Blade 2018 bản Sơn từ tính có Smartkey (Màu Xám đen, Vàng đồng đen)	41.490.000	49.700.000
Air Blade 2018 bản Thể thao (Màu Bạc đen, Trắng đen, Xanh đen, Đỏ đen)	37.990.000	46.500.000
Air Blade 2018 bản kỷ niệm 10 năm có Smartkey (Màu đen mờ)	39.990.000	51.500.000
Lead 2018 bản tiêu chuẩn không có Smartkey (Màu Đỏ và màu Trắng-Đen)	37.490.000	44.000.000

2. Thay đổi khoảng cách lề trên và dưới của các ô thành **0.04"**, lề trái và phải thành **0.07"** (Gợi ý: *Cell Margins*).
3. Sắp xếp bảng tăng dần theo mẫu xe.
4. Thiết lập dòng tiêu đề của bảng hiển thị lặp lại ở đầu mỗi trang.
5. Chèn bảng và nhập nội dung như hình bên dưới vào sau tiêu đề "**Bảng giá xe côn tay Honda 2018**":

**Bảng giá xe côn tay Honda 2018**

Giá xe Winner 150 tháng 8/2018		
Mẫu xe	Giá đề xuất	Giá đại lý bao giấy
Winner 2018 bản thể thao (Màu Đỏ, Trắng, Xanh, Vàng)	45.490.000	48.800.000
Winner 2018 bản cao cấp (Màu Đen mờ)	45.990.000	49.300.000
Giá xe MSX 2018 tháng 8/2018		
MSX 125 2018 (Màu Đỏ)	49.990.000	66.400.000
MSX 125 2018 (Màu Xanh, Vàng)	49.990.000	66.000.000

6. Định dạng bảng vừa chèn theo mẫu sau:

**Bảng giá xe côn tay Honda 2018**

Giá xe Winner 150 tháng 8/2018		
Mẫu xe	Giá đề xuất	Giá đại lý bao giấy
Winner 2018 bản thể thao (Màu Đỏ, Trắng, Xanh, Vàng)	45.490.000	48.800.000
Winner 2018 bản cao cấp (Màu Đen mờ)	45.990.000	49.300.000
Giá xe MSX 2018 tháng 8/2018		
MSX 125 2018 (Màu Đỏ)	49.990.000	66.400.000
MSX 125 2018 (Màu Xanh, Vàng)	49.990.000	66.000.000

## 7. Tách bảng vừa chèn thành 2 bảng và định dạng lại các bảng theo mẫu sau:

### Bảng giá xe côn tay Honda 2018

Giá xe Winner 150 tháng 8/2018		
Mẫu xe	Giá đề xuất	Giá đại lý bao giấy
Winner 2018 bản thể thao (Màu Đỏ, Trắng, Xanh, Vàng)	45.490.000	48.800.000
Winner 2018 bản cao cấp (Màu Đen mờ)	45.990.000	49.300.000

Giá xe MSX 2018 tháng 8/2018		
MSX 125 2018 (Màu Đỏ)	49.990.000	66.400.000
MSX 125 2018 (Màu Xanh, Vàng)	49.990.000	66.000.000

## 8. Chuyển nội dung từ “Giá xe Rebel...” đến “...151.000.000” thành bảng và định dạng theo mẫu sau:

### Bảng giá xe mô tô Honda 2018

Giá xe Rebel 300 2018 tháng 8	Giá đề xuất	Giá đại lý bao giấy
Rebel 300 Màu Đen	125.000.000	151.500.000
Rebel 300 Màu Đỏ	125.000.000	151.000.000
Rebel 300 Màu Bạc	125.000.000	151.000.000

## 9. Tạo 9 bookmark cho 9 nội dung bên dưới với tên theo yêu cầu:

Nội dung cần tạo bookmark	Tên bookmark
Vision 2018 bản thời trang (Màu Xanh, Vàng, Trắng, Đỏ, Hồng)	Vision
Air Blade 2018 bản Cao cấp có Smartkey (Màu Đen bạc, Bạc đen, Xanh bạc đen, Đỏ bạc đen)	Airblade
Lead 2018 bản tiêu chuẩn không có Smartkey (Màu Đỏ và màu Trắng-Đen)	Lead
SH Mode 2018 bản cá tính (Màu Trắng Xứ, Đỏ đậm và bạc mờ)	Shmode
PCX 2018 phiên bản 150cc (Màu Đen mờ, Bạc)	Pcx

mở)	
SH 125 phanh CBS	Sh
Winner 2018 bản thể thao (Màu Đỏ, Trắng, Xanh, Vàng)	Winner
MSX 125 2018 (Màu Đỏ)	Msx
Rebel 300 Màu Đen	Rebel

10. Tạo liên kết cho các nội dung ở đầu trang văn bản đến các tiêu đề và bookmark có tên tương ứng như hình sau:

### Bảng giá xe Honda tháng 8/2018

[Xe tay ga](#)

[Xe tay côn](#)

[Xe mô tô](#)

[Vision](#) - [Air Blade](#) - [Lead](#) - [SH Mode](#) - [PCX](#) - [SH](#)

[Winner](#) - [MSX](#)

[Rebel](#)

11. Tạo liên kết cho nội dung “2 bánh” ở cuối văn bản liên kết đến địa chỉ <https://giaxe.2banh.vn> với gợi ý là “Bảng giá xe 2 bánh”.
12. Lưu văn bản với tên *BTTL\_Tuan8.docx*.
13. Bài tập thêm: Mở file *Data2\_Tuan8.docx*. Định dạng văn bản cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*.
- Chèn thêm một cột ở vị trí đầu tiên trong bảng, gộp các ô trong cột vừa chèn thành một ô duy nhất. Nhập nội dung như trong file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf* vào ô đã gộp và định dạng cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*
  - Định dạng kiểu chữ, kích cỡ chữ, màu chữ cho các nội dung trong bảng cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*
  - Tô màu và viền khung cho các ô trong bảng cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*
  - Thay đổi khoảng cách lề của các ô tương ứng trong bảng cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*
  - Thay đổi độ rộng các cột của bảng cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*

- f. Chèn thêm các ký tự đặc biệt (Symbol) vào các vị trí tương ứng ở hai cột cuối cùng của bảng, định dạng kích cỡ và màu sắc cho các ký tự đặc biệt cho giống file *Data2\_Tuan8\_Result.pdf*

CAIT - TDT